

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-PT

Ngày: 28-01-2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 36/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐ-PT ngày 04/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Cao Thị Lệ D, sinh năm 1964, địa chỉ: Thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2021.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bạch Vân H, sinh năm 1977.

Bà Trần Thị Như Y, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1975, địa chỉ: Phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 27/01/2021.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y.
(Bà D, bà Ph có mặt tại phiên tòa, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Cao Thị S trình bày: Giữa bà Cao Thị S với vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y có mối quan hệ làm ăn với nhau nên bà S cho vợ chồng ông H bà Y vay tiền nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/12/2018 bà S cho vợ chồng ông H, bà Y vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay.

Lần 2: Ngày 02/01/2019 bà S cho vợ chồng ông H, bà Y vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày vay.

Lần 3: Ngày 15/11/2019 bà S cho vợ chồng ông H, bà Y vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày vay.

Lần 4: Ngày 05/12/2019 bà S cho vợ chồng ông H, bà Y vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày vay.

Tổng cộng số tiền vay 1.050.000.000 đồng. Đến hạn bà S có đòi nhiều lần nhưng ông H, bà Y không trả tiền. Nay bà S yêu cầu ông H, bà Y trả số tiền vay 1.050.000.000 đồng và lãi 1,67%/tháng, thời gian 06 tháng (*làm tròn*) từ ngày 15/02/2020 đến 14/8/2020 là 105.210.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi bà S yêu cầu ông bà H, Y phải trả là 1.155.210.000 đồng.

Bị đơn vợ chồng ông H, bà Y thừa nhận có vay của bà S số tiền 1.050.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên theo vợ chồng ông H, bà Y trình bày đã trả cho bà S số tiền 615.000.000 đồng, chỉ còn nợ số tiền 435.000.000 đồng, do tin tưởng nên không lấy giấy gốc về. Do vậy vợ chồng ông H, bà Y chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền 435.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án số 36/2020/DS-ST ngày 15/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị S đối với vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y trả cho bà Cao Thị S số tiền 1.155.210.000 đồng (*gốc 1.050.000.000 đồng + lãi 105.210.000 đồng*).

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y nộp số tiền 46.656.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Cao Thị S số tiền 23.328.150 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0019690 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 14/10/2020, bị đơn ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y có đơn kháng cáo chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền 435.000.000 đồng theo tin nhắn bà S đã chốt nợ ngày 15/5/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ph đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Do có mối quan hệ quen biết nên bà Cao Thị S đã nhiều lần cho vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y vay tiền. Do ông H, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông H, bà Y thì thấy rằng:

Theo hồ sơ thể hiện, từ ngày 05/12/2018 đến ngày 05/12/2019 nguyên đơn đã 04 lần cho bị đơn vay số tiền tổng cộng là 1.050.000.000 đồng. Hai bên có lập “*Giấy mượn tiền*” và “*Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm*” do bị đơn ký nhận (BL từ 56 đến 63).

Bị đơn cũng thừa nhận đã vay của nguyên đơn số tiền 1.050.000.000 đồng nhưng cho rằng đã trả 615.000.000 đồng, chỉ còn nợ 435.000.000 đồng, do tin tưởng nên không lấy giấy gốc về. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 435.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Chứng cứ bị đơn cung cấp là dòng tin nhắn cùng đoạn ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện giữa hai bên. Tuy nhiên, nội dung tin nhắn và cuộc trao đổi không thể hiện cụ thể là chốt cho khoản nợ nào, số tiền bao nhiêu, trong khi phía nguyên đơn không thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bị đơn.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ có chữ ký của vợ chồng bị đơn nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền: nợ gốc 1.050.000.000 đồng + nợ lãi 105.210.000 đồng = 1.155.210.000 đồng là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị S đối với vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y trả cho bà Cao Thị S số tiền 1.155.210.000 đồng (gốc 1.050.000.000 đồng + lãi 105.210.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y nộp số tiền 46.656.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004698 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Ông Nguyễn Bạch Vân H và bà Trần Thị Như Y còn phải nộp số tiền 46.656.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho bà Cao Thị S số tiền 23.328.150 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2016/0019690 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LD (01);
- TAND H. Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Thị Nguyệt